



TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT - NỀN TẢNG LÝ LUẬN CHO XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

LÊ THÀNH LONG*

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới, lãnh tụ thiên tài, người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam tuy đã đi xa hơn 5 thập niên, nhưng những quan điểm, tư tưởng của Người về nhà nước và pháp luật là di sản vô giá và là nền tảng tư tưởng - lý luận mãi mãi soi đường cho tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Những nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật

Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của quá trình vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Trong đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật là hệ thống các quan điểm về bản chất, vai trò, chức năng của nhà nước và pháp luật, về những yêu cầu, đòi hỏi trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, trong xây dựng và thực thi pháp luật, trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, lãng phí. Tư tưởng đó được biểu hiện cụ thể ở những luận điểm sau:

Một là, “lấy dân làm gốc” - luận điểm quan trọng hàng đầu trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật.

Kế thừa bài học lớn được đúc kết suốt chiều dài lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”⁽¹⁾. Ngay trong Điều thứ 1, Hiến pháp năm 1946 - bản Hiến pháp do Người trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo soạn thảo đã khẳng định: “Nước Việt Nam là một nước Dân chủ Cộng hòa. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo”⁽²⁾. “Dân là gốc”, mọi việc đều bắt nguồn từ dân, làm

* Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 10, tr. 453

(2) *Hiến pháp Việt Nam qua các thời kỳ (Các bản Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992, 2013)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr. 8

được hay không cũng là ở nơi dân. Không có nhân dân sẽ không bao giờ có lực lượng cách mạng và phong trào cách mạng. Mắc bệnh quan liêu, những nhiễu không những thể hiện sự xa dân, không nắm được dân, không thực hiện được sự nghiệp cách mạng cao cả mà còn làm cho dân mất niềm tin, xa Đảng và chế độ. Muốn thực sự lấy dân làm gốc, thực sự gần dân thì: “Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh... Nói tóm lại, muốn được dân yêu, muốn được lòng dân, trước hết phải yêu dân, phải đặt quyền lợi của dân trên hết thảy, phải có một tinh thần chí công vô tư”⁽³⁾.

Xây dựng Nhà nước thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân trên nền tảng Hiến pháp dân chủ và các đạo luật, do Đảng Cộng sản lãnh đạo là nội dung trọng tâm xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật. Người khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân... Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra... Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”⁽⁴⁾. “Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân”⁽⁵⁾. “Dân làm chủ thì Chủ tịch, bộ trưởng, thứ trưởng, ủy viên này khác là làm gì? Làm đầy tớ. Làm đầy tớ cho nhân dân, chứ không phải là làm quan cách mạng”⁽⁶⁾. Nhà nước mà Chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn xây dựng là Nhà nước đảm nhiệm vai trò “gánh việc chung cho dân”, chăm lo cuộc sống cho nhân dân và mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân. Đó là Nhà nước lấy mối lo của nhân dân là mối lo của mình, lấy vấn đề của nhân dân là vấn đề của mình cần giải quyết, lấy hạnh phúc của nhân dân là mục tiêu phấn đấu. Người từng khẳng định:

“Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ. Chúng ta phải thực hiện ngay: 1. Làm cho dân có ăn. 2. Làm cho dân có mặc. 3. Làm cho dân có chỗ ở. 4. Làm cho dân có học hành. Cái mục đích chúng ta đi đến là bốn điều đó”⁽⁷⁾. Nhà nước mà Chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn xây dựng là Nhà nước do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Người từng khẳng định: “Dù nhân dân đã nắm chính quyền, nhưng *giai cấp đấu tranh* trong nước và mưu mô để quốc xâm lược vẫn còn. Vì phải xây dựng kinh tế, quốc phòng, văn hóa, xã hội cho nên Đảng vẫn phải tổ chức, lãnh đạo, giáo dục quần chúng, để đưa nhân dân lao động đến thắng lợi hoàn toàn”⁽⁸⁾. Sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước là nhằm bảo đảm Nhà nước ta luôn thực sự của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Hai là, về tổ chức bộ máy nhà nước đặc sắc, mạnh mẽ và sáng suốt.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật thể hiện trong những quy định về tổ chức bộ máy nhà nước do Người trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo thiết kế. Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo thiết kế mô hình tổ chức bộ máy nhà nước rất đặc sắc, thể hiện trong nội dung các bản hiến pháp và các sắc lệnh, đạo luật lúc Người còn sinh thời. Hiến pháp năm 1946 được xem là một bản Hiến pháp mang đậm dấu ấn của tư tưởng Hồ Chí Minh “một bản Hiến pháp cô

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 51 - 52

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 232

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 64 - 65

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 10, tr. 572

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 175

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr. 274

đúc, khúc chiết, mạch lạc và dễ hiểu với tất cả mọi người. Đó là một bản Hiến pháp mẫu mực trên nhiều phương diện⁽⁹⁾. Hiến pháp năm 1946 đã được thiết kế theo tư tưởng dân chủ, pháp quyền, tạo nên nguyên tắc và phương thức tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước sao cho lạm quyền, lạm quyền không thể xảy ra và quyền tự do, dân chủ của nhân dân được ghi nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm. Bộ máy nhà nước có các thành tố cơ bản như Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân và chính quyền địa phương được tổ chức trên nguyên tắc: “Đoàn kết toàn dân...; Đảm bảo các quyền tự do dân chủ; Thực hiện chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân”⁽¹⁰⁾, được thể hiện trong Lời nói đầu của Hiến pháp năm 1946. Với mỗi thành tố cơ bản trong bộ máy nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều có những chỉ dẫn khá cụ thể về cách thức tổ chức và hoạt động, bảo đảm các thành tố đó thể hiện được bản chất của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Theo đó, Quốc hội (mà Hiến pháp năm 1946 gọi là Nghị viện nhân dân) được hiến định là “cơ quan có quyền cao nhất của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa” (Điều thứ 22), giải quyết mọi vấn đề chung cho toàn quốc; Chính phủ là “Cơ quan hành chính cao nhất của toàn quốc” (Điều thứ 43); Tòa án: “Trong khi xét xử, các viên thẩm phán chỉ tuân theo pháp luật, các cơ quan khác không được can thiệp” (Điều thứ 69). Trong tổ chức quyền lực nhà nước, Hiến pháp năm 1946 đã có sự phân công khá rạch ròi giữa lập pháp (Nghị viện), hành pháp (Chính phủ), tư pháp (Tòa án), đồng thời có sự kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan này. Với chính quyền địa phương, Người đã quan tâm thiết kế mô hình chính quyền địa phương có tính tới đặc điểm khác biệt của nông thôn và đô thị⁽¹¹⁾.

Ba là, về xây dựng đội ngũ cán bộ trong bộ máy nhà nước, đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, “trung với nước, hiếu với dân”, không ngừng tu dưỡng, rèn luyện.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật còn chứa đựng những quan điểm rất sâu sắc của Người về cán bộ và công tác cán bộ. Với Người: “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”⁽¹²⁾; “muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”⁽¹³⁾. Chính vì thế, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng công tác cán bộ và đặt yêu cầu cao với đội ngũ cán bộ, công chức trong bộ máy nhà nước, trong đó, tiêu chuẩn hàng đầu phải là “trung với nước, hiếu với dân”, “cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”, “đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, lên trước hết. Vì lợi ích của Đảng tức là lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc”; “Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác”⁽¹⁴⁾. Người đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, “kiên quyết sửa chữa khuyết điểm”, nhất là “ba chứng bệnh rất nguy hiểm” là “bệnh chủ quan” (với các biểu hiện như “kém lý luận”, “khinh lý luận” hoặc “lý luận suông”), “bệnh hẹp hòi” (với các biểu hiện như “chủ nghĩa địa phương, chủ nghĩa bản vị, chủ nghĩa cá nhân, khuynh hướng tham

(9) Thái Vĩnh Thắng: *Lịch sử lập hiến Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1997, tr. 26

(10) *Hiến pháp Việt Nam qua các thời kỳ (Các bản Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992, 2013)*, Sđd, tr. 8

(11) Sắc lệnh số 63/SL, ngày 22-11-1945, của Chủ tịch Chính phủ lâm thời, “Về việc tổ chức quyền hạn và cách làm việc của Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp”; Sắc lệnh số 77/SL, ngày 21-12-1945, “Về cách tổ chức, quyền hạn, phân công và cách làm việc của Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính ở các thị xã và thành phố”; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 1958

(12), (13), (14) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 309, 280, 290

đanh vọng, tham địa vị, đình người giỏi⁽¹⁵⁾; tự tôn, tự đại, khinh rẻ người ta, không muốn biết, muốn học những ưu điểm của người khác⁽¹⁶⁾), thói ba hoa. Riêng với chủ nghĩa cá nhân, Người cho rằng đây là “một thứ vi trùng rất độc, do nó mà sinh ra các thứ bệnh rất nguy hiểm” như “bệnh tham lam”, “bệnh lười biếng”, “bệnh kiêu ngạo”, “bệnh hiểu danh”, “thiếu kỷ luật”, “óc hẹp hòi”, “óc địa phương”, “óc lãnh tụ⁽¹⁷⁾”. Người cũng chỉ ra những “bệnh” khác mà cán bộ, đảng viên cần kiên quyết sửa chữa là bệnh “hữu danh, vô thực”, “kéo bè kéo cánh”, “không trông xa thấy rộng”, bệnh “cá nhân”, “bệnh lười biếng”, “bệnh tự nịnh”, “bệnh xu nịnh, a dua⁽¹⁸⁾”. Điều đặc biệt là, đối với từng lĩnh vực cụ thể, Người còn có những điều căn dặn riêng đối với tiêu chuẩn cán bộ trong lĩnh vực ấy. Đối với các cơ quan dân cử, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng những người đại biểu cho nhân dân phải là người “có tài, có đức”; “xứng đáng thay mặt” cho nhân dân. “Những người trúng cử, sẽ phải ra sức giữ vững nền độc lập của Tổ quốc, ra sức mưu sự hạnh phúc cho đồng bào. Phải luôn luôn nhớ và thực hành câu: Vì lợi nước, quên lợi nhà; vì lợi chung, quên lợi riêng⁽¹⁹⁾”. “Những ai muốn làm quan cách mạng thì nhất định không nên bầu⁽²⁰⁾”. Đối với Tòa án nhân dân, cán bộ phải “công bằng, liêm khiết, trong sạch”, “cần, kiệm, liêm, chính”, “gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân”. Đối với Viện Kiểm sát nhân dân, cán bộ phải “công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn”,... Người cũng có những chỉ dẫn rất cụ thể về việc “huấn luyện cán bộ” (với tinh thần “làm việc gì học việc ấy”), “dạy cán bộ và dùng cán bộ” (“phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công việc chung của chúng ta”, “phải biết rõ cán bộ”, “phải cất nhắc cán bộ một cách cho đúng”, “phải khéo dùng cán bộ”, “phải phân

phối cán bộ cho đúng”, “phải giúp cán bộ cho đúng”, “phải giữ gìn cán bộ”, “thương yêu cán bộ”, “phê bình cán bộ⁽²¹⁾”). Người căn dặn phải tránh những chứng bệnh trong dùng cán bộ như: “Ham dùng người bà con, anh em quen biết, bầu bạn, cho họ là chắc chắn hơn người ngoài... Ham dùng những kẻ khéo nịnh hót mình, mà chán ghét những người chính trực... Ham dùng những người tính tình hợp với mình, mà tránh những người tính tình không hợp với mình⁽²²⁾”. Theo Người, muốn dùng cán bộ đúng thì: “Mình phải có độ lượng vĩ đại thì mới có thể đối với cán bộ một cách chí công vô tư, không có thành kiến, khiến cho cán bộ khỏi bị bỏ rơi. Phải có tinh thần rộng rãi, mới có thể gần gũi những người mình không ưa. Phải có tính chịu khó dạy bảo, mới có thể nâng đỡ những đồng chí còn kém, giúp cho họ tiến bộ. Phải sáng suốt, mới khỏi bị bọn vu vơ bao vây, mà cách xa cán bộ tốt. Phải có thái độ vui vẻ, thân mật, các đồng chí mới vui lòng gần gũi mình... Muốn cán bộ làm được việc, phải khiến cho họ yên tâm làm việc, vui thú làm việc⁽²³⁾”.

Bón là, về phòng, chống tham ô, lãng phí, quan liêu trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước.

Người có nhiều bài nói, viết về phòng, chống tham ô, lãng phí, quan liêu và coi tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là giặc nội xâm, là “bạn đồng minh của thực dân, phong kiến”, “là kẻ thù của nhân dân, của bộ đội và của Chính phủ” và đòi hỏi “phải tẩy sạch nạn tham ô, lãng phí và bệnh quan

(15), (16), (17), (18) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 276, 278, 295 - 296, 297 - 301

(19), (20) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 166, 168

(21), (22), (23) Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 309 - 318, 318, 319

liêu⁽²⁴⁾. Chính vì thế, trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, phải kiên quyết chống cho được tham ô, lãng phí, quan liêu. Công cuộc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Đảng và Nhà nước ta do Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát động đã và đang triển khai rất quyết liệt được đảng viên, cán bộ và nhân dân đồng tình, hưởng ứng ủng hộ cao chính là sự kế tục tư tưởng và làm theo chỉ dẫn của Bác.

Năm là, về xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thực thi nghiêm minh pháp luật.

Với tinh thần “Trăm điều phải có thần linh pháp quyền”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thực thi nghiêm minh pháp luật. Người từng nói: “Trong một nước thường phạt phải nghiêm minh thì nhân dân mới yên ổn⁽²⁵⁾. Người cho rằng, pháp luật là công cụ cần thiết để “giữ gìn quyền lợi của nhân dân⁽²⁶⁾, duy trì trật tự xã hội và phải cố gắng làm cho luật pháp dân chủ ngày càng nhiều hơn, tốt hơn. Pháp luật cần chứa đựng những giá trị công bằng, nhân văn, chính nghĩa, vì nhân dân lao động và vì con người được ghi nhận trong Hiến pháp và các đạo luật. Pháp luật cần được xây dựng để trước hết điều chỉnh tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, điều chỉnh hành vi của cán bộ, công chức nhà nước để bảo đảm cho nhân dân có được chính quyền với “mục đích duy nhất là mưu tự do hạnh phúc cho mọi người... đặt quyền lợi dân lên trên hết thảy⁽²⁷⁾, có “Chính phủ toàn dân đoàn kết và tập hợp nhân tài... biết làm việc⁽²⁸⁾; “ai nấy đều hứa sẽ cố gắng làm việc, một lòng vì nước, vì dân⁽²⁹⁾; thực hiện phương châm: “việc gì có lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì có hại đến dân, ta phải hết sức tránh⁽³⁰⁾. Pháp luật cần được xây dựng để bảo đảm cho người dân được hưởng tự do,

có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Pháp luật cũng cần được hình thành bằng con đường dân chủ với sự tham gia đóng góp ý kiến rộng rãi của nhân dân, đồng thời phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đất nước. Các bản Hiến pháp do Người trực tiếp chỉ đạo quá trình soạn thảo đều được xây dựng bằng con đường thảo luận, bàn bạc hết sức dân chủ, có sự tham gia ý kiến rộng rãi của nhân dân.

Ngoài ra, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật còn chứa đựng những quan điểm rất đặc sắc về kiểm soát quyền lực nhà nước, bảo vệ Hiến pháp, bảo vệ quyền con người, quyền trẻ em, quan điểm về mối quan hệ giữa pháp luật với đạo đức, quan điểm về pháp luật điều chỉnh hoạt động tôn giáo, quan điểm về luật sư, thượng tôn luật pháp quốc tế,...

Thực tiễn vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật trong thời kỳ đổi mới

Đảng, Nhà nước và nhân dân ta luôn trân trọng, thấm nhuần và nỗ lực vận dụng sáng tạo những giá trị cốt lõi, nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật. Trong hơn 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã quan tâm nghiên cứu, kế thừa, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật để lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam cùng hệ thống pháp luật ngày càng đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch hơn. Tại Hội nghị toàn

(24) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 355

(25) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 189

(26) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr. 262

(27), (28), (29), (30) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 21, 478, 481, 51

quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng (từ ngày 20 đến ngày 25-1-1994), Đảng ta chính thức chủ trương xây dựng “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. Chủ trương đó được khẳng định nhất quán trong các văn kiện Đại hội VIII, IX, X của Đảng. Đến Đại hội XI (năm 2011), Đảng ta chính thức khẳng định trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011): “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, do Đảng Cộng sản lãnh đạo”⁽³¹⁾ là một trong 8 đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà Đảng và nhân dân ta đang nỗ lực xây dựng.

Kế thừa các bản Hiến pháp trước đó, nhất là bản Hiến pháp năm 1946 do Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp chỉ đạo khởi thảo, Hiến pháp năm 2013 đã thể hiện được ý Đảng, lòng dân, tinh thần dân chủ, đổi mới, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới. Hiến pháp năm 2013 khẳng định rõ “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân” (khoản 1, Điều 2). “Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp” (khoản 3, Điều 2). “Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện” (Điều 3). “Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ

quan khác của Nhà nước” (Điều 6). “Việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân được tiến hành theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín... Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân bị cử tri hoặc Quốc hội, Hội đồng nhân dân bãi nhiệm khi không còn xứng đáng với sự tin nhiệm của Nhân dân” (Điều 7). “Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ... Các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân, liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của Nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền” (Điều 8). Đến nay, hệ thống các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương đã được tổ chức chặt chẽ, đáp ứng yêu cầu quản lý của Nhà nước và xã hội, bao gồm cơ quan thực hiện quyền lập pháp (Quốc hội), Chủ tịch nước, cơ quan thực hiện quyền hành pháp (Chính phủ), cơ quan thực hiện quyền tư pháp (Tòa án nhân dân), hệ thống Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm toán nhà nước, hệ thống chính quyền địa phương (Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân) tại cấp tỉnh, huyện, xã. Tại một số địa phương như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng tổ chức hoặc thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị. Đi kèm với đó là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nguồn lực tài chính cùng các điều kiện bảo đảm đủ sức thực hiện các nhiệm vụ chính trị và chuyên môn được giao.

Bám sát chủ trương của Đảng, trên cơ sở Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm

(31) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 70

2001) trước đây và Hiến pháp năm 2013, chúng ta đã xây dựng được hệ thống pháp luật cơ bản đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, tạo hành lang pháp lý để phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh hội nhập quốc tế. Cho tới nay, bên cạnh các đạo luật mang tính rường cột của nước nhà, như Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Thương mại, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Bộ luật Lao động, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Tố tụng hành chính, hầu hết các lĩnh vực kinh tế - xã hội đều có các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh. Đi kèm với hệ thống các đạo luật này là hàng loạt văn bản hướng dẫn thi hành cần thiết nhằm tạo cơ sở pháp lý vững chắc để nhân dân thực hiện quyền làm chủ và để Nhà nước thực hiện vai trò quản lý xã hội. Có thể nói, những thành tựu ấy là minh chứng cụ thể của việc Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đang học tập, làm theo và vận dụng sáng tạo di sản tư tưởng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại, trong đó có di sản tư tưởng về nhà nước và pháp luật.

Mặc dù vậy, tiến trình xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay đang đặt ra những yêu cầu mới trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế, đòi hỏi công tác xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, lãng phí cần có những bước phát triển vững chắc hơn nữa. Bộ máy nhà nước ở một số nơi tổ chức chưa được hợp lý, hiệu lực, hiệu quả chưa cao, thủ tục hành chính trong không ít lĩnh vực còn rườm rà; năng lực, phẩm chất, ý thức kỷ luật của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu; còn tình trạng những

những, “tham nhũng vặt” gây bức xúc cho người dân, doanh nghiệp, tính thượng tôn pháp luật chưa cao, kỷ luật, kỷ cương nhiều nơi chưa nghiêm. Đây là những vấn đề rất cần vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật để xử lý, chấn chỉnh, nhất là trong việc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cải cách pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, thúc đẩy lối sống thượng tôn pháp luật và phát huy các giá trị đạo đức truyền thống dân tộc.

Tiếp tục vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Xuất phát từ yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn, có thể thấy rằng, việc tiếp tục vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật trong tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong thời gian tới, cần thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục tuyên truyền, phổ biến và quán triệt vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật nói riêng và tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân để tư tưởng này thấm sâu trong nhận thức và hành động của mỗi cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân. Bảo đảm thực hiện có hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18-5-2021, của Bộ Chính trị, “Về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh””. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật cần được trình bày một cách hệ thống, toàn diện và đầy đủ hơn nữa trong các giáo trình về

nhà nước và pháp luật được giảng dạy tại các cơ sở đào tạo chính trị, pháp luật, hành chính và trong giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh được giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân ở nước ta trong thời gian tới.

Thứ hai, tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI và khóa XII, nhằm nâng cao uy tín và củng cố vai trò, vị thế lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với Nhà nước và xã hội. Phát huy đúng mức vai trò lãnh đạo, kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các cơ quan nhà nước. Tăng cường rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm đội ngũ này thấm nhuần sâu sắc đạo đức cách mạng và gương mẫu trong việc tuân thủ, chấp hành pháp luật. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xóa tan tâm lý nghi ngại cho rằng, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực sẽ làm cản trở phát triển, làm chùn bước sự sáng tạo của cá nhân; khắc phục tâm lý e ngại còn khá phổ biến trong đấu tranh, phát hiện tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ cơ quan, đơn vị. Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện cơ chế phát huy vai trò của nhân dân và các cơ quan đại diện cho nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nhất là trong giám sát, phát hiện, tố cáo tham nhũng, tiêu cực.

Thứ ba, tiếp tục hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ theo tinh thần *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011) và Hiến pháp năm 2013. Củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Thực sự thấm nhuần lời dạy của Người: “không được rời xa dân chúng. Rời xa dân chúng là cô độc. Cô độc thì nhất định thất bại”⁽³²⁾. Thực hiện có hiệu quả trong thực tế các hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ

đại diện (trong đó có dân chủ ở cơ sở). Phát huy vai trò chủ động, tích cực của nhân dân trong việc thực hành dân chủ và xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, hiệu lực, hiệu quả. Đây cũng chính là sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật trong thực tiễn, bởi: “chữ DÂN là điểm quy tụ tất cả mọi suy tư, mọi hành động trong sự nghiệp Hồ Chí Minh, là tất cả trong cuộc đời Hồ Chí Minh. Trong ngôn ngữ Hồ Chí Minh, trong bảng từ vựng của Người, chữ DÂN được sử dụng nhiều nhất, có tần số lớn nhất. Người nhắc tới đạo làm người, Người tìm thấy Đường cách mạng cũng là để vạch ra chương trình hành động vì dân. Bởi thế, Người dành trọn cuộc đời và sự nghiệp để thực hành triết lý thân dân”⁽³³⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên”⁽³⁴⁾.

Thứ tư, tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, giữ vững bản chất của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân của Nhà nước. Phân định rõ hơn chức năng, quyền hạn và trách nhiệm giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Tăng cường tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động của hệ thống chính trị nói chung và bộ máy nhà nước nói riêng. Bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước, tăng cường sự giám sát từ phía nhân dân đối với hoạt động của các cơ quan

(32) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 278

(33) Tô Huy Rứa, Hoàng Chí Bảo (Chủ biên): *Nghiên cứu chủ thuyết phát triển của Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr. 426 - 427

(34) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 12, tr. 376

trong bộ máy nhà nước. Tổ chức hợp lý mô hình chính quyền địa phương có tính tới sự khác biệt của địa bàn nông thôn và đô thị. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế giám sát cán bộ, đảng viên, công chức từ phía cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, nhất là từ tổ chức đảng, bảo đảm việc phòng ngừa và khắc phục sự suy thoái trong Đảng. Trước mắt, cần thực hiện đúng và đầy đủ những định hướng lớn của Đảng về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thể hiện trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

Thứ năm, tiếp tục vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở nước ta hiện nay. Lãnh đạo các cấp cần thấm nhuần sâu sắc và triệt để làm theo tư tưởng của Bác về “khéo dùng cán bộ”. Trước hết, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trong bộ máy nhà nước và trong hệ thống chính trị phải thực hành những điểm sau: “*Khiến cho cán bộ cả gan nói, cả gan đề ra ý kiến... Khiến cho cán bộ có gan phụ trách, có gan làm việc... Không nên tự tôn, tự đại, mà phải nghe, phải hỏi ý kiến của cấp dưới... Phải có gan cất nhắc cán bộ - Cất nhắc cán bộ, phải vì công tác, tài năng, vì cố động cho đồng chí khác thêm hăng hái*”⁽³⁵⁾.

Thứ sáu, cần quán triệt sâu sắc hơn nữa tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng, hoàn thiện pháp luật, với tinh thần “*việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, Việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh*”⁽³⁶⁾, sớm xây dựng hệ thống pháp luật Việt Nam thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận với chi phí tuân thủ thấp, có hiệu lực, hiệu quả cao, có sức cạnh tranh quốc tế, lấy quyền và lợi ích hợp pháp của người dân làm trung tâm, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh trong điều kiện

mới. Tiếp tục hoàn thiện thể chế về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, chú trọng bảo đảm quyền con người, phát huy quyền tự do, dân chủ của nhân dân đã được đề ra trong các chủ trương, nghị quyết của Đảng và Hiến pháp năm 2013, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính và cải cách tư pháp, kiên quyết, kiên trì thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, bảo đảm xây dựng bộ máy nhà nước thực sự trong sạch, vận hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả vì nhân dân. Tiếp tục thể chế hóa đầy đủ và sâu sắc hơn nữa trong các văn bản quy phạm pháp luật về chuẩn mực đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh để những tiêu chuẩn đạo đức cách mạng đó ngày càng thấm sâu trong ứng xử thường nhật của cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện nhiệm vụ, chức trách được giao.

Thời gian qua, chúng ta đã nỗ lực thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020. Hiện nay chúng ta đang tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam tới năm 2030 và tầm nhìn tới năm 2045 với nhiều chủ trương, định hướng lớn. Đây chính là cơ hội để những người làm công tác hoạch định chính sách, xây dựng và thực thi pháp luật vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật trong thực tiễn công tác của mình. Chắc chắn, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật đã, đang và sẽ mãi mãi soi sáng tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. □

(35) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 319 - 322

(36) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 4, tr. 51